TÊN_____

4 Câu hỏi ghép thẻ

1. _____ Xe trâu kéo
2. _____ ruộng bậc thang
3. _____ Đi chăn trâu
4. _____ thả diều

A. (to) fly kites

B. terrace rice fields

C. Herding the buffaloes

D. the buffalo-drawn carts

3 câu hỏi nhiều lựa chọn

1. phơi lúa

- ◯ dry the rice
- ◯ harvest (n/v)
- ◯ load the rice
- ◯ (to) fly kites

LIVEWORKSHEETS

2. thu hoạch

- load the rice
- (to) fly kites
- dry the rice
- harvest (n/v)

3. vác lúa

- dry the rice
- harvest (n/v)
- (to) fly kites
- load the rice

3 câu hỏi Đúng/Sai

1. cánh đồng , ruộng,đồng lúa → dry the rice

- Đúng
- Sai

2. đilấynước → (to) fly kites

LIVEWORKSHEETS

- Đúng
- Sai

3. ghen tị → envious (adj)

- Đúng
- Sai

Xem đáp án

LIVEWORKSHEETS